

Số: **950/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 780/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: ông Võ Nguyễn Quốc A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 168/4 đường BTĐ (đường ĐM cũ), phường B, Quận B, Thành phố H.

Bị đơn: bà Võ Hồng Diễm M, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 42/45 Huỳnh T, phường H, quận T, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Võ Hồng Diễm M

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Võ Hồng Diễm M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Võ Hồng Diễm M (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2016 ngày 29/07/2016 do UBND phường H, quận T, Thành phố H cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Võ Hồng Diễm M có 01 con chung là Võ Nguyễn Quốc B sinh ngày 24/09/2016. Sau khi ly hôn ông Võ Nguyễn Quốc A và bà Võ Hồng Diễm M thỏa thuận giao con chung là Võ Nguyễn Quốc B cho bà Võ Hồng Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng. ông Quốc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con trưởng thành và phát triển bình thường bắt đầu từ ngày 01/12/2020.

+ Ông Quốc A có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người phải thi hành còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả; lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Ông Quốc A và bà Diễm M xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Quốc A và bà Diễm M xác nhận không có.

- *Về án phí*: ông Võ Nguyễn Quốc A tự nguyện xin nộp toàn bộ tiền án phí án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Quốc A đã nộp theo biên lai thu số 0071002 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. ông Quốc A đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường H, quận T, Thành phố H;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ